



**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23/06/2017**

**BẢN TIN TUẦN
KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
TRÊN CÁC LƯU VỰC SÔNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ - PHỤC VỤ
VỤ HÈ THU 2017
(Tuần từ 23/06 đến 29/06/2017)**

I. Hiện trạng nguồn nước

1.1. Nguồn nước trong hệ thống công trình thủy lợi

Hiện tại trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có 3 hồ tích đầy nước (hồ Truồi, Ông Môi, Thiềm Lúa), còn lại các hồ khác đều dưới mực nước dâng bình thường, một số hồ hiện đang tràn, xả tràn như: Đang xả tràn hồ Thiềm Lúa. Tổng dung tích của 14 hồ chứa là 305.58 triệu m³, đạt 58% so với thiết kế.

*Bảng 1. Hiện trạng nguồn nước trong hệ thống các công trình thủy lợi
Lưu vực sông Hương- tỉnh Thừa Thiên Huế*

TT	Tên hồ chứa	Diện tích tưới (ha)				Dung tích thiết kế (10 ⁶ m ³)	Nguồn nước hiện tại	
		Tổng	Lúa	Màu	Khác (NTTS)		Dung tích (10 ⁶ m ³)	Tỷ lệ so với thiết kế (%)
	Tổng	9893.68	8393.68	1500.00	0.00	523.64	305.58	58%
1	Tả Trạch					420.00	▼ 214.19	51%
2	Truồi	7886.00	6536.00	1350.00	0.00	55.21	▬ 55.57	101%
3	Khe Ngang	267.00	230.00	37.00	0.00	15.07	▲ 7.98	53%
4	Hòa Mỹ	607.50	607.50	0.00	0.00	9.67	▼ 9.44	98%
5	Phú Bài 2	618.00	505.00	113.00	0.00	6.00	▼ 3.78	63%
6	Thọ Sơn	251.00	251.00	0.00	0.00	5.47	▼ 3.83	70%
7	Mỹ Xuyên	79.74	79.74	0.00	0.00	4.44	▲ 3.55	80%
8	Châu Sơn	44.00	44.00	0.00	0.00	2.65	▲ 2.19	83%
9	Thiềm Lúa	30.00	30.00	0.00	0.00	1.72	▲ 1.89	110%
10	Thôn Niêm	40.00	40.00	0.00	0.00	1.41	▬ 1.25	89%
11	Tả Rinh	11.00	11.00	0.00	0.00	0.82	▬ 0.80	98%
12	Nam Giản	19.44	19.44	0.00	0.00	0.62	▬ 0.61	98%
13	A Lá	29.00	29.00	0.00	0.00	0.38	▬ 0.31	82%
14	Ông Môi	11.00	11.00	0.00	0.00	0.18	▬ 0.19	107%

Ghi chú: ▲ ▬ ▼ Dung tích hồ tăng, giữ nguyên, giảm so với tuần trước

1.2. Nguồn nước xả của thủy điện

Thực tế các hồ: hồ Tả Trạch xả về hạ lưu với lưu lượng trung bình tháng 20,6m³/s. Hồ Bình Điền xả về hạ lưu với lưu lượng trung bình tháng 26,7m³/s. Hồ Hương Điền xả về hạ lưu với lưu lượng trung bình 39,5 m³/s (thủy điện Hương Điền khi cần hỗ trợ đến mức tối đa kể cả trường hợp phải nhắc cửa van sử dụng lượng nước



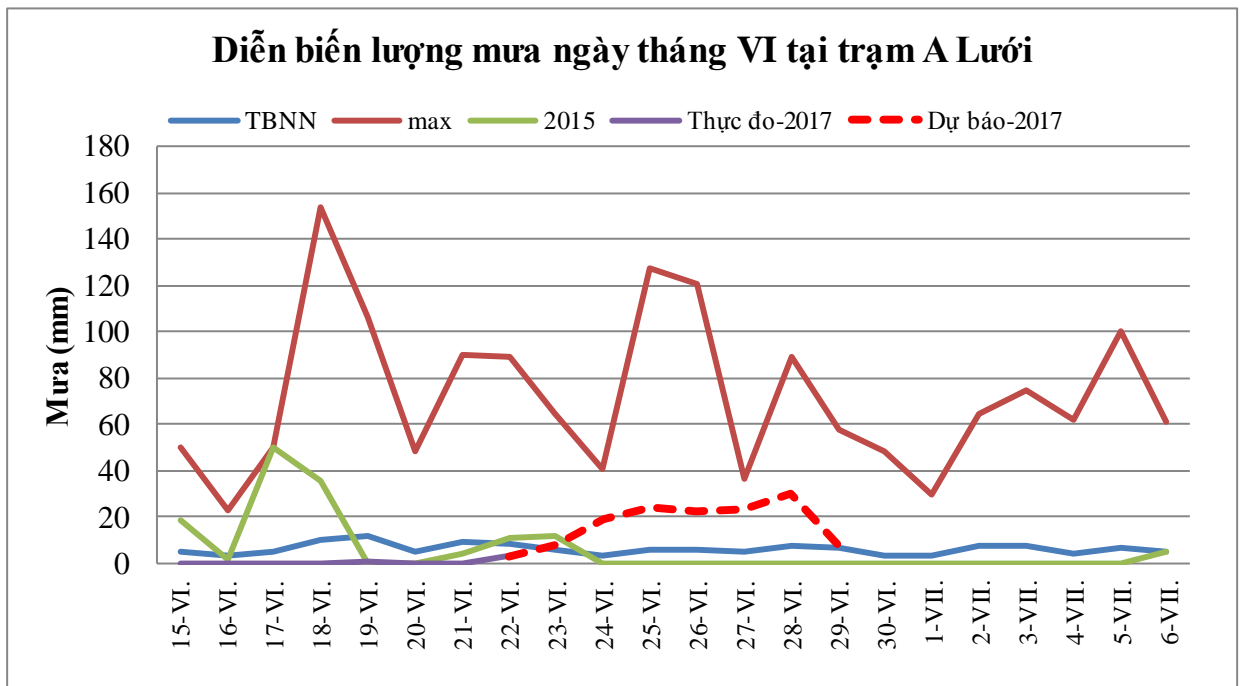
dưới mực nước chết từ cao trình +46m đến ngưỡng tràn +42,75m khoảng 70 triệu m³). Thủy điện A Lưới xả với lưu lượng không nhỏ hơn 1,42m³/s để bổ sung nước cho hồ Hương Điền, thủy điện Thượng Lộ đảm bảo dòng chảy môi trường tối thiểu cho vùng hạ du là 01 m³/s.

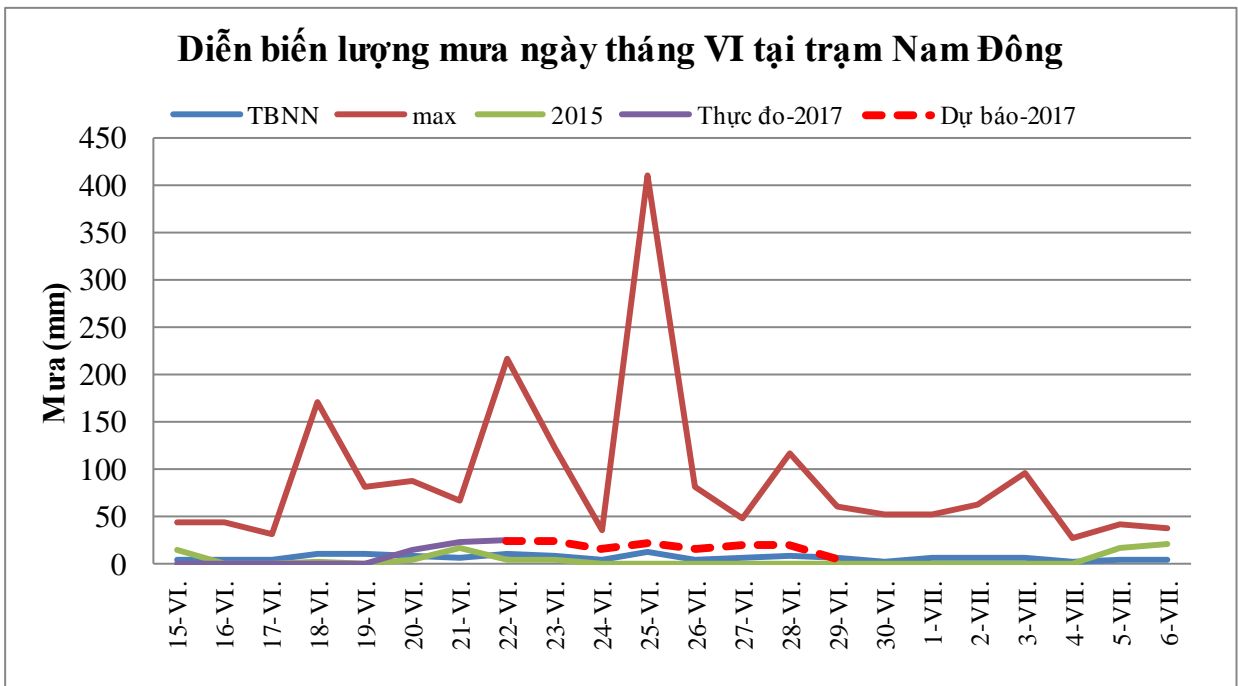
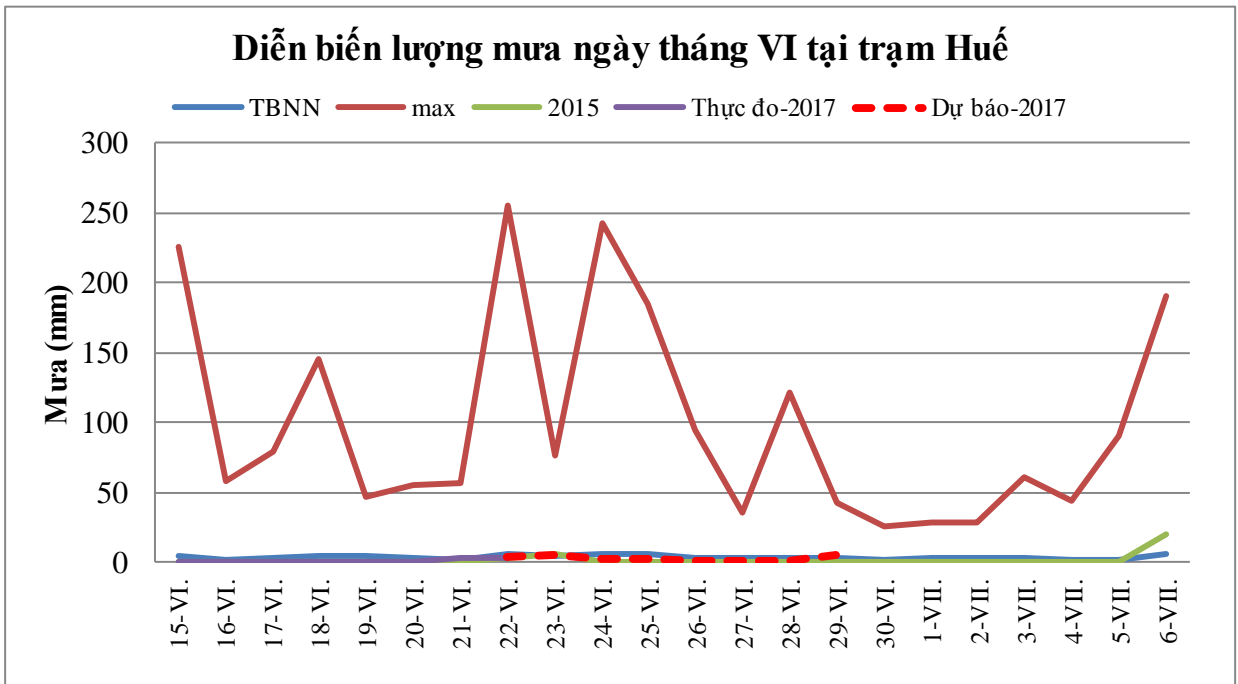
Với lưu lượng xả này sẽ đảm bảo cho các công trình lấy nước dọc sông thuận lợi. Hiện tại mực nước hồ Tả Trạch đang ở mức 34,36 m tương ứng với 214,19 triệu m³ (thấp hơn so với mực nước dâng bình thường 10,64 m).

II. Dự báo nguồn nước

2.1. Dự báo từ ngày 23/VI ÷ 29/VI/2017

Lượng mưa: từ ngày 23 ÷ 29/VI/2017 trên lưu vực sẽ có mưa rải rác với lượng mưa ngày từ 10 ÷ 29,6mm.



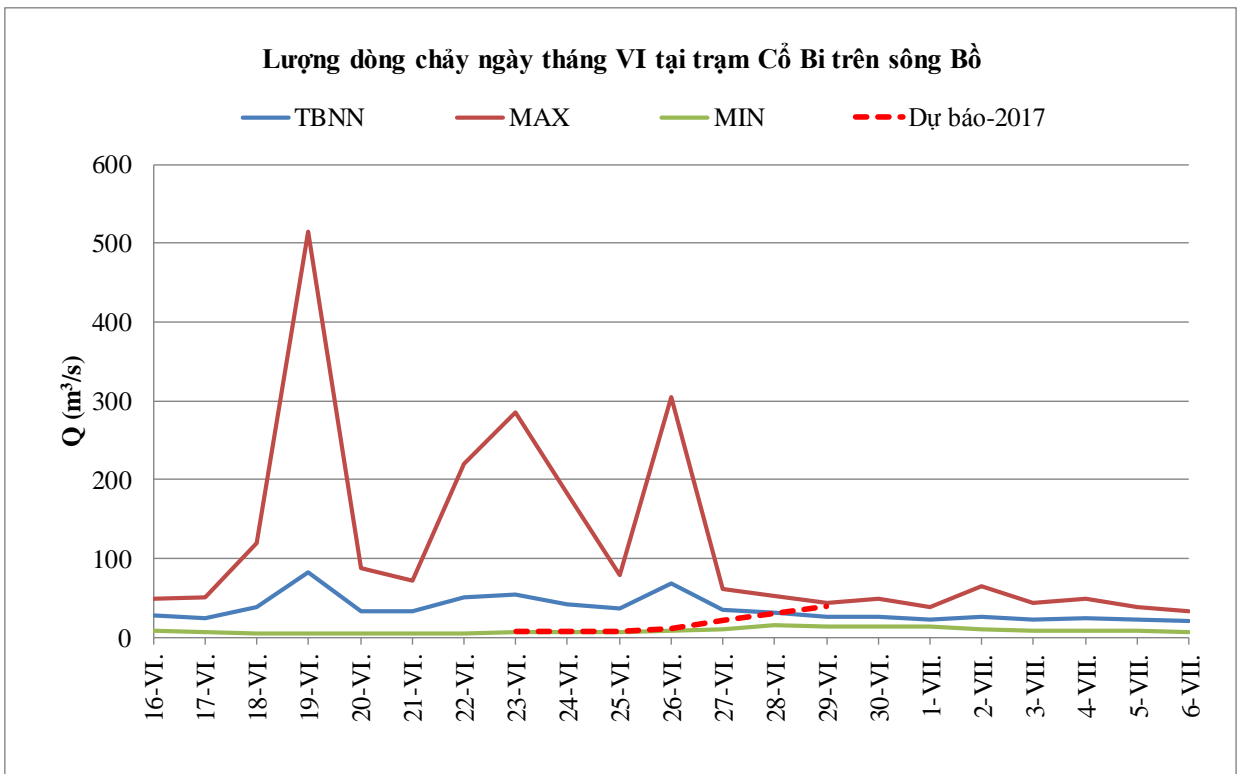
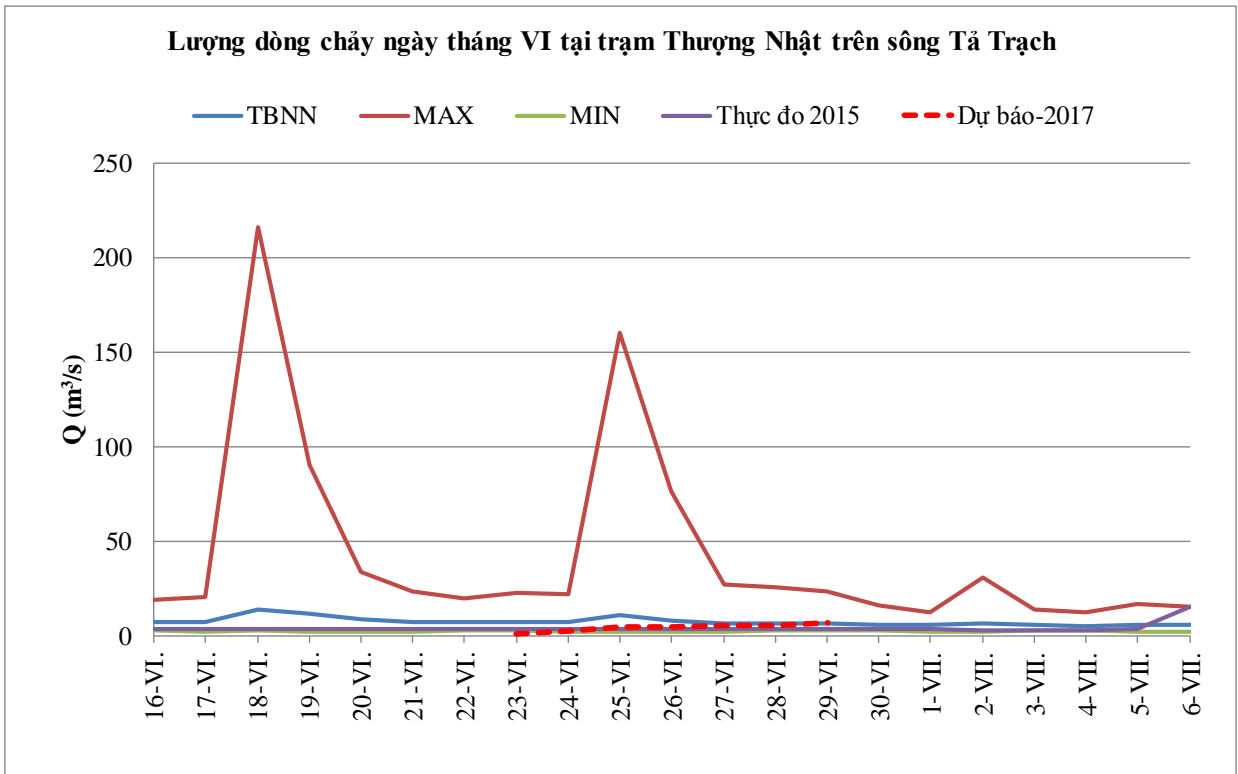


Hình 1: Tổng lượng mưa tháng và nhiệt độ trung bình tại một số trạm

2.2. Thủy văn

Dự báo lượng dòng chảy trung bình từ ngày 23 ÷ 29/VI/2017 tại trạm Thượng Nhật trên sông Tả Trạch sẽ thấp hơn TBNN khoảng 48,5% nhưng so với cùng thời kỳ năm 2015 dòng chảy tại trạm cao hơn 29,3%.

Tại trạm Cỏ Bi dòng chảy thấp hơn TBNN khoảng 57,5%.



Hình 2: Lượng dòng chảy trung bình ngày 16/06÷06/07/2017 tháng VI tại một số trạm

III. Kế hoạch sử dụng nước vùng nằm trong các công trình thủy lợi

3.1. Nhu cầu nước

Tổng nhu cầu nước cho vụ Hè Thu 2017 tính đến thời điểm hiện tại của các công trình thủy lợi là 255.110 triệu m³. Chi tiết tại bảng 2.



Bảng 2. Bảng tổng hợp nhu cầu nước tại đầu mỗi các công trình thủy lợi lưu vực sông Hương - tỉnh Thừa Thiên Huế

Đơn vị: Triệu m³

STT	Tên công trình	T6	T7	T8	Tổng
1	Hồ Tả Trạch	26.473	80.352	80.352	187.177
2	Hồ Truồi	5.509	25.162	23.267	53.938
3	Hồ Khe Ngang	0.239	0.859	0.803	1.901
4	Hồ Hòa Mỹ	0.223	1.974	1.843	4.040
5	Phú Bài 2	0.533	1.966	1.811	4.310
6	Hồ Thọ Sơn	0.251	0.837	0.816	1.904
7	Hồ Mỹ Xuyên	0.029	0.259	0.242	0.530
8	Hồ Châu Sơn	0.044	0.147	0.143	0.334
9	Hồ Thiềm Lúa	0.011	0.098	0.091	0.200
10	Hồ Thôn Niêm	0.015	0.130	0.121	0.266
11	Hồ Tà Rinh	0.004	0.036	0.032	0.072
12	Hồ Nam Giản	0.019	0.065	0.063	0.147
13	Hồ A Lá	0.011	0.094	0.085	0.190
14	Hồ Ông Môi	0.006	0.049	0.046	0.101

3.2. Kết quả cân bằng nước và khuyến cáo sử dụng nước

Căn cứ vào dung tích hiện tại, dự báo mưa trong các tháng tiếp theo và nhu cầu sử dụng nước của từng công trình, kết quả tính toán cân bằng nước cho từng công trình. Kết quả tính toán cho thấy hầu hết các hồ đều đáp ứng hoàn toàn nhu cầu nước của vụ Hè Thu 2017 (chi tiết tại bảng 3).



TT	Tên hồ chứa	Dung tích thiết kế ($10^6 m^3$)	Dung tích hiện tại ($10^6 m^3$)	Dự kiến nguồn nước trong vụ Hè Thu 2016-2017			
				Dự báo dung tích hữu ích hồ khi kết thúc vụ Hè Thu ($10^6 m^3$)	Khả năng đáp ứng trong vụ Hè Thu	Kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu (ha)	Diện tích đảm bảo tưới (ha)
1					99.74%		
1	Tả Trạch	420.00	214.19	31.214			
2	Truồi	55.21	55.57	0.001	Đủ nước 100%	7886.00	7886.00
3	Khe Ngang	15.07	7.98	3.254	Đủ nước 100%	267.00	267.00
4	Hòa Mỹ	9.67	9.44	8.013	Đủ nước 100%	607.50	607.50
5	Phú Bài 2	6.00	3.78	0.000	96%	618.00	595.68
6	Thọ Sơn	5.47	3.83	1.732	Đủ nước 100%	251.00	251.00
7	Mỹ Xuyên	4.44	3.55	1.935	Đủ nước 100%	79.74	79.74
8	Châu Sơn	2.65	2.19	2.225	Đủ nước 100%	44.00	44.00
9	Thiền Lúa	1.72	1.89	0.317	Đủ nước 100%	30.00	30.00
10	Thôn Niêm	1.41	1.25	0.540	Đủ nước 100%	40.00	40.00
11	Tà Rình	0.82	0.80	0.250	Đủ nước 100%	11.00	11.00
12	Nam Giản	0.62	0.61	0.560	Đủ nước 100%	19.44	19.44
13	A Lá	0.38	0.31	0.192	Đủ nước 100%	29.00	29.00
14	Ông Môi	0.18	0.19	0.001	Đủ nước 100%	11.00	11.00

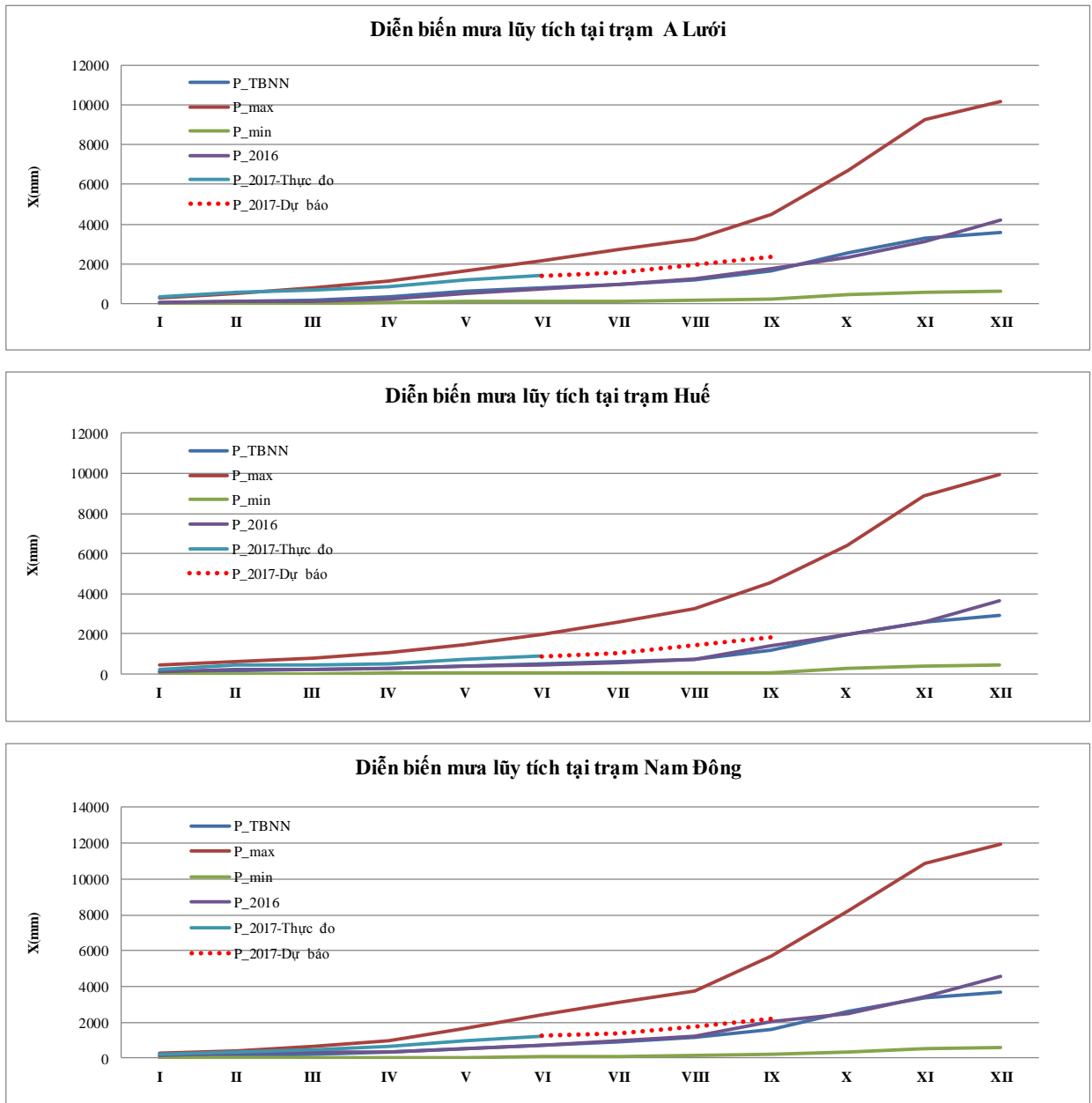
Bảng 3. Kết quả tính toán cân bằng nước và dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu năm 2017 lưu vực sông Hương - tỉnh Thừa Thiên Huế

IV. Mức độ rủi ro thiên tai hạn vùng nằm ngoài công trình thủy lợi

4.1. Khuyến cáo cho các vùng hạn nằm ngoài khu phục vụ của các công trình thủy lợi:

Lượng mưa lũy tích từ đầu mùa mưa năm 2017

Lượng mưa cộng dồn từ đầu mùa mưa 2017 tính đến thời điểm hiện tại cao hơn TBNN từ 70 ÷ 77% và so với mùa mưa năm 2016 cao hơn từ 69 ÷ 92% nên khả năng lượng nước có thể cung cấp nước ngầm đảm bảo tương đương mức trung bình nhiều năm.



Hình 3: Dự báo diễn biến mưa lũy tích từ I/2017 đến tháng XII/2017 (*P_2017-Thực đo*) và dự báo lượng mưa giai đoạn từ tháng VI ÷ IX/2017 (*P_2017-Dự báo*) tại một số trạm điển hình trên lưu vực sông Hương so với lượng mưa trung bình nhiều năm (*P_TBNN*), năm mưa nhiều nhất (*P_max*), năm mưa ít nhất (*P_min*) và so với năm 2016 (*P_2016*)

4.2 Cảnh báo mức độ rủi ro thiên tai hạn

Căn cứ theo Quyết định 44/2014/QĐ-TTg quy định về cấp độ rủi ro thiên tai, căn cứ vào lượng mưa và nguồn nước trong khu vực cho thấy trong vùng nằm ngoài phạm vi cấp độ rủi ro hạn hán theo quy định.

Nhìn chung, đối với những vùng tưới không sử dụng nước từ các công trình thủy lợi, tình hình hạn hán trong vụ Hè Thu năm 2017 được dự báo cho thấy, so với trung bình nhiều năm tổng lượng mưa vụ Hè Thu từ tháng VI ÷ IX tại một số khu vực trong



vùng có khả năng sẽ nhỏ hơn trung bình nhiều năm. Do vụ Hè Thu có lượng mưa rất thấp nên việc đáp ứng nhu cầu nước cho cây trồng đối với những vùng này vẫn luôn tiềm ẩn khả năng xảy ra hạn hán khi tình hình thời tiết có những diễn biến theo chiều hướng khắc nghiệt. Vì vậy đối với những vùng này cần có kế hoạch tích trữ nước khi trời mưa đồng thời sử dụng các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, giảm tổn thất bốc hơi mặt ruộng, tăng cường các công cụ tích trữ nước.